

Số: 02/2024/QĐST - KDTM

Hạ Hòa, ngày 21 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST - KDTM ngày 04 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty C1

Địa chỉ: Tầng I- 26 - 27- 28- 29 Cao ốc Sài Gòn T centre, số C T, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: Ông Cheng Yi C – Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh B – chức vụ: Phó phòng thu hồi nợ

Đại diện tham gia tố tụng: Ông Lê Quang L – Chức vụ: Nhân viên

Địa chỉ: Tầng B tòa nhà C, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên H;

Địa chỉ: Khu D, xã Á, huyện H, tỉnh Phú Thọ;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc T – chức vụ: Giám đốc

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu D, xã Á, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Tính đến ngày 31/07/2024, số tiền mà Công ty TNHH một thành viên H còn nợ phải thanh toán cho Công ty C1 theo Hợp đồng cho thuê tài chính số B1506007H3 ký ngày 04/06/2015 là: 117,382,412 đồng, (trong đó bao gồm: Nợ gốc: 34.340.000 đồng; Nợ lãi thuê trong hạn: 3.431.806 đồng; Lãi quá hạn và lãi chậm thanh toán: 2.104.814 đồng; Tiền phạt chấm dứt trước hạn (4%): 3.600.000 đồng; Giá trị còn lại: 5.400.000 đồng; Nợ lãi quá hạn sau khi chấm dứt hợp đồng từ ngày 12/01/2017 đến 31/07/2024 tạm tính là: 68,505,792 đồng). Đồng thời, Công ty TNHH một thành viên H còn phải thanh toán số tiền lãi phát sinh sau ngày 31/07/2024 tính trên nợ gốc với mức lãi suất theo quy định của Hợp đồng thuê cho đến khi Công ty TNHH một thành viên H thanh toán xong nợ gốc.

- Về phương án thanh toán: Toàn bộ số tiền nợ gốc 34.340.000 đồng, Công ty TNHH một thành viên H sẽ trả trong vòng 05 (năm) tháng (từ tháng 08/2024 đến tháng 12/2024), mỗi tháng thanh toán số tiền là 6.868.000 đồng (sáu triệu tám trăm sáu tám nghìn đồng), chậm nhất vào ngày 15 hàng tháng. Về các số tiền lãi, tiền phạt và các khoản phải trả khác: kể từ tháng 01/2025, Công ty TNHH một thành viên H mỗi tháng thanh toán số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) chậm nhất vào ngày 15 hàng tháng, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản phải trả.

Trong trường hợp Công ty TNHH một thành viên H vi phạm bất kỳ một trong các tháng thanh toán nêu trên, Công ty C1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền mà Công ty TNHH một thành viên H còn nợ.

- Về xử lý tài sản thuê: Trong trường hợp Công ty TNHH một thành viên H vi phạm bất kỳ một trong các tháng thanh toán nêu trên, Công ty C1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thu hồi và hoàn trả lại cho Công ty C1 tài sản thuê là 01 máy xúc lật bánh lốp - hiệu Mountain Raise, xuất xứ China, số khung 20150501123, số máy YN27*CNR15003509*, Biển số: 50LA-2541. Mục đích để Công ty C1 thuê và cần trừ vào số tiền thuê mà Công ty TNHH một thành viên H còn nợ nói trên. Trong trường hợp số tiền thu được từ việc thanh lý Tài sản thuê không đủ bù đắp số tiền Công ty TNHH một thành viên H còn nợ thì Công ty TNHH một thành viên H có trách nhiệm tiếp tục thanh toán cho Công ty C1 cho đến khi hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng thuê.

- Về nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty C1 đầy đủ số tiền còn nợ nêu bên trên trong trường hợp Công ty TNHH một thành viên H không giao trả tài sản thuê hoặc không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán của mình.

Về án phí: Công ty TNHH một thành viên H tự nguyện nộp 2.934.500đồng (Hai triệu chín trăm ba tư nghìn năm trăm đồng) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty C1 số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 2.886.000đ (Hai triệu tám trăm tám sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0003004 ngày 03/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- Chi cục THA huyện Hạ Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Đình Yên